

**TỈNH ỦY NAM ĐỊNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Nam Định, ngày 19 tháng 3 năm 2020

*

Số 14-TB/HĐTD

THÔNG BÁO

**Danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển kỳ thi tuyển công chức, viên chức
các cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội
tỉnh Nam Định**

Thực hiện Kế hoạch số 72-KH/TU ngày 04/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tuyển dụng công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh Nam Định;

Căn cứ kết quả thi tuyển công chức, viên chức các cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh Nam Định; Hội đồng tuyển dụng thông báo danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển như sau:

1. Danh sách 94 thí sinh dự kiến trúng tuyển kỳ thi tuyển công chức, viên chức theo từng vị trí việc làm (có danh sách kèm theo);

2. Đề nghị thí sinh dự kiến trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển, cụ thể như sau:

(1). Phiếu Lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp nơi thường trú cấp.

(2). Các văn bằng, chứng chỉ (*bản gốc*) theo quy định để kiểm tra, đối chiếu.

Thí sinh trực tiếp mang phiếu lý lịch tư pháp để nộp tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy (*qua Phòng Tổ chức - Cán bộ*) chậm nhất vào ngày **20/4/2020**, khi nộp mang các văn bằng, chứng chỉ (*bản gốc*) để kiểm tra, đối chiếu.

Riêng đối với các thí sinh dự kiến trúng tuyển vào vị trí việc làm là công chức làm nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ở tỉnh, ở huyện, thành phố và đảng ủy khối trực thuộc tỉnh, ngoài danh mục hồ sơ nêu trên, phải hoàn thiện hồ sơ để thẩm định tiêu chuẩn chính trị theo quy định, cụ thể:

Từ ngày 20/3 đến hết ngày 30/3/2020, đến Ban Tổ chức Tỉnh ủy (*trực tiếp là Phòng Tổ chức - Cán bộ*) để được hướng dẫn khai hồ sơ thẩm định tiêu chuẩn chính trị; hoàn thiện hồ sơ, nộp về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (*qua phòng Tổ chức - Cán bộ*) **trước ngày 30/3/2020** để tiến hành thẩm định theo quy định.

3. Trường hợp người dự kiến trúng tuyển nộp hồ sơ không đúng với phiếu đăng ký dự tuyển, có sự gian lận trong việc sử dụng văn bằng, chứng chỉ hoặc không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị theo vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng sẽ xem xét, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy hủy kết quả trúng tuyển đối với thí sinh đó.

Thông báo này được niêm yết công khai tại Trụ sở Tỉnh ủy và trang thông tin điện tử của Tỉnh ủy Nam Định (*địa chỉ <http://tinhuynamdinh.vn>, chuyên mục tuyển dụng công chức, viên chức*)./ra

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Ban Giám sát kỳ tuyển dụng,
- Văn phòng Tỉnh ủy (để đăng trên trang thông tin điện tử Tỉnh ủy),
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

kiêm

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG



Trần Văn Chung

DANH SÁCH DỰ KIẾN NGƯỜI TRÚNG TUYỂN
KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TỈNH NAM ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Thông báo số 14-TB/HĐTD ngày 19/3/2020 của Hội đồng tuyển dụng)

TT	SỐ BẢO DANH	Cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Thi môn chuyên ngành	Ưu tiên		Điểm thi môn NVCN Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú				
		Họ và tên thí sinh					Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên							
								(1)	(2)	(3=1+2)					
IV	BAN NỘI CHÍNH TỈNH ỦY		1												
	Phòng Tổng hợp theo dõi xử lý đơn, thư (4.1)		1												
1	CC150	NGUYỄN THỊ THU TRANG		07/12/1991	TT Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam	Về công tác nội chính			91,88	91,88					
V	ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC TỈNH		2												
1	Ban Dân chủ - Pháp luật (6.1)		1												
1	CC133	NGUYỄN CÔNG THÀNH		11/02/1996	22/102 Mạc Thị Bưởi, phường Thống Nhất, TP Nam Định	Về công tác mặt trận			74	74					
	Ban Phong trào (6.2)		1												
1	CC022	TRỊNH ĐỨC DƯƠNG		01/08/1991	8/289 Lê Hồng Phong, phường Vị Xuyên, TP Nam Định	Về công tác mặt trận			83,25	83,25					
VI	HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH		1												
	Ban Gia đình - Xã hội (7.1)		1												
1	CC152	NGUYỄN THU TRANG		01/01/1993	262A Nguyễn Bính, P. Trần Quang Khải, TP Nam Định	Về công tác hội phụ nữ			50	50					
VII	HỘI NÔNG DÂN TỈNH		1												
	Ban Kinh tế xã hội (8.1)		1												
1	CC012	MAI VĂN BÌNH		24/07/1996	5/168 Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, TP Nam Định	Về công tác hội nông dân			93	93					

TT	SỐ BẢO DANH	Cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Thi môn chuyên ngành	Ưu tiên		Điểm thi môn NVCN Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú							
		Họ và tên thí sinh					Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên										
								(1)	(2)	(3=1+2)								
VIII	LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH		11															
1	Ban Tài chính (9.1)		1															
1	CC122	PHẠM THỊ PHƯƠNG QUỲNH		15/12/1993	174 Nguyễn Bính, phường Trần Quang Khải, TP Nam Định	Về công tác tài chính			74	74								
2	Văn phòng (9.2)		1															
1	CC117	BÙI THỊ PHƯỢNG		12/11/1986	Xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Về công tác công đoàn			76,25	76,25								
3	Ban Chính sách Pháp luật (9.3)		1															
1	CC109	ĐẶNG ANH PHONG		07/06/1992	1/88 Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, TP Nam Định	Về công tác công đoàn			94,25	94,25								
4	LĐLĐ Thành phố Nam Định (9.4)		1															
1	CC011	LÊ THỊ BÉ		16/01/1994	Xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	Về công tác công đoàn			91,25	91,25								
5	LĐLĐ huyện Xuân Trường (9.5)		1															
1	CC013	VŨ THỊ BÓN		22/10/1991	Xã Xuân Bắc, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	Về công tác công đoàn			93,13	93,13								
6	LĐLĐ huyện Nghĩa Hưng (9.6)		1															
1	CC037	PHẠM THỊ MỸ HẠNH		15/10/1994	TT Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	Về công tác công đoàn			79,88	79,88								
7	LĐLĐ huyện Hải Hậu (9.7)		1															
1	CC158	NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG		27/12/1994	Xã Hải Phương, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	Về công tác công đoàn			52	52								
8	LĐLĐ huyện Trực Ninh (9.8)		1															
1	CC031	VŨ THỊ THU HÀ		09/07/1989	Xã Nam Hồng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	Về công tác công đoàn			90,5	90,5								

TT	SỐ BẢO DANH	Cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Thi môn chuyên ngành	Ưu tiên		Điểm thi môn NVCN Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú				
		Họ và tên thí sinh					Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên							
								(1)	(2)	(3=1+2)					
9	Công đoàn các khu công nghiệp (9.9)		1												
1	CC078	TRẦN CHÍ LINH		01/12/1994	Xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định	Về công tác công đoàn			65,5	65,5					
10	Công đoàn ngành Giáo dục (9.10)		1												
1	CC131	VŨ NGỌC THẠCH		30/12/1992	17 Hàng Cáp, phường Quang Trung, TP Nam Định	Về công tác công đoàn			61,25	61,25					
11	Công đoàn ngành Giao thông (9.11)		1												
1	CC118	ĐẶNG THỊ PHƯỢNG		01/12/1993	TT Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	Về công tác công đoàn			75,5	75,5					
IX	ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TỈNH		8												
1	Ban Tổ chức - Kiểm tra (10.1)		2												
1.1	Mã mục chi tiết: 10.1.1		1												
1	CC120	PHAN MINH QUÂN		20/05/1994	Xã Hải Phong, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	Về công tác đoàn thanh niên			93,5	93,5					
1.2	Mã mục chi tiết: 10.1.2		1												
1	CC055	CÔ THỊ HUYỀN		26/06/1997	Xóm 8, thôn Vân Cù, xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực	Về công tác đoàn thanh niên			82	82					
2	Ban Thanh thiếu nhi trường học (10.2)		1												
1	CC167	VŨ THỊ YÊN		19/04/1995	Xã Nam Vân, Thành phố Nam Định	Về công tác đoàn thanh niên			54,5	54,5					
3	Ban Thanh niên Nông thôn - Công nhân & Đô thị (10.3)		1												
1	CC051	BÙI QUANG HUÂN		12/10/1996	Xã Yên Quang, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	Về công tác đoàn thanh niên			91	91					

TT	SỐ BÁO DANH	Cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Thi môn chuyên ngành	Ưu tiên		Điểm thi môn NVCN Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú				
		Họ và tên thí sinh					Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên							
								(1)	(2)	(3=1+2)					
4	Ban Đoàn kết tập hợp thanh niên (10.4)		1												
1	CC006	VŨ QUỲNH ANH		13/01/1995	Xã Mỹ Xá, TP Nam Định	Về công tác đoàn thanh niên			55,25	55,25					
5	Ban Tuyên giáo (10.5)		2												
5.1	Mã mục chi tiết: 10.5.1		1												
1	CC145	MÃ THỊ THÚY		03/07/1994	16/136 Trần Nhật Duật, phường Trần Tế Xương, TP Nam Định	Về công tác đoàn thanh niên			56,75	56,75					
5.2	Mã mục chi tiết: 10.5.2		1												
1	CC113	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG		10/05/1996	59 Minh Khai, phường Nguyễn Du, TP Nam Định	Về công tác đoàn thanh niên	Con thương binh	5	57,5	62,5					
6	Văn phòng (10.6)		1												
1	CC038	KHÔNG THỊ THU HẰNG		12/10/1994	185 Phù Nghĩa, TP Nam Định	Về công tác đoàn thanh niên			92,5	92,5					
X	HUYỆN ỦY MỸ LỘC		2												
1	Văn phòng Huyện ủy (11.1)		1												
1	CC119	TRẦN DOÃN QUANG		28/08/1990	183 Hưng Yên, phường Quang Trung, TP Nam Định	Về tham mưu - tổng hợp			80,25	80,25					
2	Hội Nông dân huyện (11.2)		1												
1	CC148	ĐẶNG THỊ MINH TRANG		24/11/1995	Xã Mỹ Hưng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định	Về công tác hội nông dân			92,5	92,5					

TT	SỐ BẢO DANH	Cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng		Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Thi môn chuyên ngành	Ưu tiên		Điểm thi môn NVCN Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú				
		Họ và tên thí sinh						Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên							
									(1)	(2)	(3=1+2)					
XI	HUYỆN ỦY VỤ BẢN			10												
1	Văn phòng Huyện ủy - HĐND - UBND (12.1)			3												
1.1	Mã mục chi tiết: 12.1.1			1												
1	CC153	TRẦN THU TRANG			25/08/1994	Xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Về tham mưu - tổng hợp			80,5	80,5					
1.2	Mã mục chi tiết: 12.1.2			1												
1	CC032	VŨ THỊ THU HÀ			20/10/1993	Xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Về tham mưu - tổng hợp	Con thương binh	5	82	87					
1.3	Mã mục chi tiết: 12.1.3			1												
1	CC086	TRẦN HẢI LONG			30/08/1994	55 Đỗ Mạnh Đạo, phường Trường Thi, TP Nam Định, tỉnh Nam Định	Về tham mưu - tổng hợp			89	89					
2	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện (12.2)			2												
2.1	Mã mục chi tiết: 12.2.1			1												
1	CC089	PHẠM HỒNG MINH			23/12/1994	Xã Trung Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Về công tác mặt trận			56	56					
2.2	Mã mục chi tiết: 12.2.2			1												
1	CC160	HOÀNG THỊ TƯƠI			10/08/1990	Xã Việt Hùng, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định	Về công tác mặt trận			86	86					
3	Đoàn thanh niên huyện (12.3)			2												
3.1	Mã mục chi tiết: 12.3.1			1												
1	CC106	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG			05/11/1997	240 đường Lương Thế Vinh, phường Cửa Bắc, TP Nam Định	Về công tác đoàn thanh niên			89,5	89,5					

TT	SỐ BẢO DANH	Cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Thi môn chuyên ngành	Ưu tiên		Điểm thi môn NVCN Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú				
		Họ và tên thí sinh					Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên							
								(1)	(2)	(3=1+2)					
3.2	Mã mục chi tiết: 12.3.2		1												
1	CC046	TRẦN THỊ HÒA		06/04/1996	Xã Hiên Khánh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Về công tác đoàn thanh niên			92,5	92,5					
4	Hội Nông dân huyện (12.4)		1												
1	CC123	NGUYỄN THỊ THÚY QUỲNH		28/03/1994	Xóm Thượng, xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Về công tác hội nông dân	Con bệnh binh	5	52,75	57,75					
5	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện (12.5)		2												
5.1	Mã mục chi tiết: 12.5.1		1												
1	CC099	NGÔ THỊ MINH NGỌC		27/10/1996	641, tổ 3 Tân An, phường Lộc Hòa, TP Nam Định	Về công tác hội phụ nữ			74,75	74,75					
5.2	Mã mục chi tiết: 12.5.2		1												
1	CC047	VŨ THỊ HOÀI		25/12/1995	Xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Về công tác hội phụ nữ			88,5	88,5					
XII	HUYỆN ỦY NAM TRỰC		8												
1	Văn phòng Huyện ủy - HĐND - UBND (13.1)		3												
1.1	Mã mục chi tiết: 13.1.1		1												
1	CC125	PHẠM NGỌC SÁNG		02/08/1991	158 Đặng Xuân Bảng, phường Cửa Nam, TP Nam Định	Về công tác tham mưu - tổng hợp			89,25	89,25					
1.2	Mã mục chi tiết: 13.1.2		1												
1	CC053	LẠI VIỆT HÙNG		22/01/1988	Xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	Về công tác tham mưu - tổng hợp			89,75	89,75					

TT	SỐ BÁO DANH	Cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Thi môn chuyên ngành	Ưu tiên		Điểm thi môn NVCN Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú				
		Họ và tên thí sinh					Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên							
								(1)	(2)	(3=1+2)					
1.3	Mã mục chi tiết: 13.1.3		1												
1	CC023	NGÔ TIẾN ĐẠT		09/04/1990	Xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	Về công tác tham mưu - tổng hợp			52,5	52,5					
2	Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy (13.2)		1												
1	CC040	HOÀNG THỊ THU HIỀN		20/09/1993	Xã Nam Toàn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	Về công tác kiểm tra			50	50					
3	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện (13.3)		1												
1	CC147	NGUYỄN THỊ HÀ TRANG		02/09/1993	Xã Nam Hồng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	Về công tác mặt trận			50,75	50,75					
4	Hội Nông dân huyện (13.4)		1												
1	CC024	TRIỆU TIẾN ĐẠT		06/07/1989	17/68 Trần Thánh Tông, phường Thống Nhất, TP Nam Định	Về công tác hội nông dân			89	89					
5	Đoàn Thanh niên huyện (13.5)		2												
5.1	Mã mục chi tiết: 13.5.1		1												
1	CC162	CÔ HỮU VĂN		23/05/1992	Xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	Về công tác đoàn thanh niên			74	74					
5.2	Mã mục chi tiết: 13.5.2		1												
4	CC104	LÊ THỊ THANH NHÀN		30/03/1997	Xã Trục Nội, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định	Về công tác đoàn thanh niên			97	97					
XIII	HUYỆN ỦY TRỰC NINH		2												
1	Văn phòng Huyện ủy (14.1)		1												
1	CC103	LÊ THỊ NGUYỆT		12/03/1993	Xã Việt Hùng, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định	Về công tác tham mưu - tổng hợp			86,75	86,75					

TT	SỐ BẢO DANH	Cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Thi môn chuyên ngành	Ưu tiên		Điểm thi môn NVCN Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú				
		Họ và tên thí sinh					Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên							
								(1)	(2)	(3=1+2)					
2	Ban Dân vận Huyện ủy (14.2)		1												
1	CC054	PHẠM QUỐC HUY		28/03/1994	TT Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định	Về công tác dân vận			76,5	76,5					
XIV	HUYỆN ỦY GIAO THỦY		9												
1	Văn phòng Huyện ủy (15.1)		1												
1	CC018	NGUYỄN MINH DIỆU		04/03/1996	TT Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	Về công tác tham mưu - tổng hợp			80	80					
2	Ban Tổ chức Huyện ủy (15.2)		1												
2	CC021	NGUYỄN TIẾN DŨNG		21/02/1997	36M, ô 18, phường Hạ Long, TP Nam Định	Về công tác tổ chức xây dựng Đảng			85	85					
3	Ban Dân vận Huyện ủy (15.3)		1												
1	CC107	VŨ HUYỀN NHUNG		23/03/1995	Xã Giao Tân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	Về công tác dân vận			50,5	50,5					
4	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện (15.4)		2												
4.1	Mã mục chi tiết: 15.4.1		1												
1	CC091	MAI THỊ TRÀ MY		02/06/1996	Xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	Về công tác mặt trận			58,75	58,75					
4.2	Mã mục chi tiết: 15.4.2		1												
1	CC019	LƯU THỊ HOÀNG DIỆU		15/09/1993	Xã Xuân Phú, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	Về công tác mặt trận			92	92					
5	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện (15.5)		1												
1	CC028	ĐỖ THỊ THU GIANG		02/02/1994	Xã Giao Long, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	Về công tác hội phụ nữ	Con bệnh bình	5	82	87					
6	Hội Nông dân huyện (15.6)														
1	CC164	NGUYỄN THẾ VINH		11/07/1995	Xã Bạch Long, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	Về công tác hội nông dân			75,5	75,5					

TT	SỐ BẢO DANH	Cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Thi môn chuyên ngành	Ưu tiên		Điểm thi môn NVCN Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú				
		Họ và tên thí sinh					Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên							
								(1)	(2)	(3=1+2)					
7	Đoàn thanh niên huyện (15.7)		2												
7.1	Mã mục chi tiết: 15.7.1		1												
1	CC134	PHAN THỊ PHƯƠNG THẢO		05/10/1994	Xã Bạch Long, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	Về công tác đoàn thanh niên			94,5	94,5					
7.2	Mã mục chi tiết: 15.7.2		1												
	Không có thí sinh trúng tuyển														
XV	HUYỆN ỦY NGHĨA HƯNG		7												
1	Văn phòng Huyện ủy (16.1)		2												
1.1	Mã mục chi tiết: 16.1.1		1												
1	CC126	PHẠM NGỌC SƠN		28/02/1995	Xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh ND	Về công tác tham mưu - tổng hợp			93	93					
1.2	Mã mục chi tiết: 16.1.2		1												
1	CC015	TRẦN VĂN CHINH		21/02/1987	TT Quĩ Nhất, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh ND	Về công tác tham mưu - tổng hợp			52,75	52,75					
2	Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy (16.2)		1												
1	CC127	NGUYỄN THỊ SƠN		20/01/1981	TT Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	Về công tác kiểm tra	Con bệnh binh	5	93	98					
3	Ban Dân vận Huyện ủy (16.3)		1												
1	CC110	VŨ THÀNH PHONG		29/08/1995	Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh ND	Về công tác dân vận			72	72					
4	Đoàn thanh niên huyện (16.4)		3												
4.1	Mã mục chi tiết: 16.4.1		1												
1	CC136	NGÔ THU THẢO		22/08/1995	TT Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	Về công tác đoàn thanh niên			95,85	95,85					

TT	SỐ BÁO DANH	Cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Thi môn chuyên ngành	Ưu tiên		Điểm thi môn NVCN Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú				
		Họ và tên thí sinh					Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên							
								(1)	(2)	(3=1+2)					
4.2	Mã mục chi tiết: 16.4.2		1												
1	CC111	NINH VIỆT PHONG		19/01/1993	TT Quý Nhất, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh NB	Về công tác đoàn thanh niên			62,75	62,75					
4.3	Mã mục chi tiết: 16.4.3		1												
	Không có thí sinh trúng tuyển														
XVI	HUYỆN ỦY XUÂN TRƯỜNG		6												
1	Văn phòng Huyện ủy (17.1)		2												
1	CC060	NGÔ THỊ LAN HƯƠNG		22/07/1996	Xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, tỉnh NB	Về công tác tham mưu - tổng hợp			89,25	89,25					
2	CC165	TRẦN ANH VŨ		13/09/1994	Xã Xuân Vinh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Đ	Về công tác tham mưu - tổng hợp			84,63	84,63					
2	Ban Tổ chức Huyện ủy (17.2)		1												
1	CC072	TRỊNH HỒNG KHOA		27/07/1992	TT Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	Về công tác tổ chức xây dựng đảng	Con bệnh binh	5	59,25	64,25					
3	Ban Tuyên giáo Huyện ủy (17.3)		1												
1	CC097	NGUYỄN VĂN NGHĨA		15/04/1993	Xã Xuân Vinh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	Về công tác tuyên giáo			91,5	91,5					
4	Đoàn Thanh niên huyện (17.4)		1												
1	CC146	PHẠM THẾ TÌNH		26/07/1994	Xã Xuân Ngọc, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	Về công tác đoàn thanh niên			91,75	91,75					
5	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện (17.5)		1												
1	CC095	PHẠM THỊ KIM NGÂN		08/03/1989	Xã Xuân Hòa, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	Về công tác hội phụ nữ			54,5	54,5					

TT	SỐ BÁO DANH	Cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Thi môn chuyên ngành	Ưu tiên		Điểm thi môn NVCN Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú				
		Họ và tên thí sinh					Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên							
								(1)	(2)	(3=1+2)					
XVII		HUYỆN ỦY Ý YÊN	2												
1		Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy (18.1)	1												
1	CC057	HOÀNG THỊ HUYỀN		06/03/1993	Xã Yên Khánh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	Về công tác kiểm tra			54,13	54,13					
2		Hội Nông dân huyện (18.2)	1												
1	CC068	TRẦN CÔNG KHÁNH		15/08/1993	TT Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	Về công tác hội nông dân			71,75	71,75					
XVIII		HUYỆN ỦY HẢI HẬU	9												
1		Văn phòng Huyện ủy (19.1)	2												
1.1		Mã mục chi tiết: 19.1.1	1												
1	CC017	PHẠM VĂN CÔNG		08/09/1989	Xã Trục Đại, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định	Về công tác tham mưu - tổng hợp			67,38	67,38					
1.2		Mã mục chi tiết: 19.1.2	1												
1	CC071	VŨ NGỌC KHIÊM		22/08/1990	Xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	Về công tác tham mưu - tổng hợp			76	76					
2		Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện (19.2)	3												
2.1		Mã mục chi tiết: 19.2.1	1												
1	CC144	TRẦN THỊ THU THỦY		27/01/1994	TT Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	Về công tác mặt trận			61,75	61,75					
2.2		Mã mục chi tiết: 19.2.2	1												
1	CC007	VŨ TUẤN ANH		26/10/1996	Xã Hải An, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	Về công tác mặt trận			50	50					
2.3		Mã mục chi tiết: 19.2.3	1												
1	CC067	NGUYỄN CÔNG KHANG		09/03/1990	Xã Hải Sơn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	Về công tác mặt trận			59,75	59,75					

TT	SỐ BÁO DANH	Cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Thi môn chuyên ngành	Ưu tiên		Điểm thi môn NVCN Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú				
		Họ và tên thí sinh					Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên							
								(1)	(2)	(3=1+2)					
3	Hội Nông dân huyện (19.3)		1												
1	CC065	PHẠM THỊ HƯƠNG		20/02/1993	TT Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	Về công tác hội nông dân			92,25	92,25					
4	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện (19.4)		1												
1	CC149	LƯU THỊ THU TRANG		20/06/1989	Xã Hải Anh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	Về công tác hội phụ nữ			75,5	75,5					
5	Đoàn Thanh niên huyện (19.5)		2												
5.1	Mã mục chi tiết: 19.5.1		1												
1	CC066	TRẦN THỊ HƯƠNG		27/08/1995	Xã Hải Bắc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	Về công tác đoàn thanh niên			70,5	70,5					
5.2	Mã mục chi tiết: 19.5.2		1												
	Không có thí sinh trúng tuyển														
XIX	THÀNH ỦY NAM ĐỊNH		10												
1	Ủy ban Kiểm tra Thành ủy (20.1)		1												
1	CC025	NGUYỄN THỊ HỒNG DIỆP		04/06/1991	Xã Nam Hoa, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	Về công tác kiểm tra			80,75	80,75					
2	Ban Tuyên giáo Thành ủy (20.2)		1												
1	CC141	ĐOÀN HÀ THU		19/09/1992	TT Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	Về công tác tuyên giáo			70,5	70,5					
3	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố (20.3)		2												
3.1	Mã mục chi tiết: 20.3.1		1												
1	CC112	NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG		11/03/1995	547 đường Trần Thái Tông, phường Lộc Vượng, TP Nam Định	Về công tác mặt trận			70	70					
3.2	Mã mục chi tiết: 20.3.2														
1	CC143	LÊ THỊ THU THỦY		22/09/1994	Xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định	Về công tác mặt trận			90,75	90,75					

TT	SỐ BÁO DANH	Cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Thi môn chuyên ngành	Ưu tiên		Điểm thi môn NVCN Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú		
		Họ và tên thí sinh					Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên					
								(1)	(2)	(3=1+2)			
4	Hội Nông dân Thành phố (20.4)		1										
1	CC069	ĐÀO GIA KHÁNH		11/10/1997	7/231 Điện Biên, phường Cửa Bắc, TP Nam Định	Về công tác hội nông dân			68	68			
5	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố (20.5)		2										
5.1	Mã mục chi tiết: 20.5.1		1										
1	CC102	TRẦN THỊ MỸ NGỌT		23/12/1996	9/93/181 Phù Long, phường Trần Tế Xương, TP Nam Định	Về công tác hội phụ nữ			55	55			
5.2	Mã mục chi tiết: 20.5.2		1										
1	CC079	LÊ KHÁNH LINH		18/09/1997	33 Hùng Vương, phường Vị Hoàng, TP Nam Định	Về công tác hội phụ nữ			80,5	80,5			
6	Đoàn Thanh niên Thành phố (20.6)		3										
6.1	Mã mục chi tiết: 20.6.1		1										
1	CC034	TRẦN THU HÀ		05/11/1995	Số 10, Đào Sư Tích, phường Lộc Vượng, TP Nam Định	Về công tác đoàn thanh niên	Con thương binh	5	59,25	64,25			
6.2	Mã mục chi tiết: 20.6.2		1										
1	CC082	LÊ MỸ LINH		09/11/1995	21/623 Trường Chinh, phường Hạ Long, TP Nam Định	Về công tác đoàn thanh niên			94,5	94,5			
6.3	Mã mục chi tiết: 20.6.3		1										
1	CC027	VŨ QUANG ĐỨC		18/05/1996	23 Hàng Sắt, phường Nguyễn Du, TP Nam Định	Về công tác đoàn thanh niên			57	57			
XX	ĐẢNG ỦY KHỎI CÁC CƠ QUAN TỈNH		2										
1	Ban Tuyên giáo (21.1)		1										
1	CC128	TRẦN XUÂN TĂNG		18/11/1989	Xã Nam Cường, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	Về công tác tuyên giáo			82,5	82,5			

TT	SỐ BÁO DANH	Cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Thi môn chuyên ngành	Ưu tiên		Điểm thi môn NVCN Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
		Đối tượng ưu tiên					Điểm ưu tiên				
							(1)	(2)	(3=1+2)		
2	Văn phòng (21.2)		1								
1	CC100	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC		24/10/1981	10/122 đường Thái Bình, phường Trần Tế Xương, TP Nam Định	Về công tác tham mưu, tổng hợp			82,88	82,88	
XXI	BÁO NAM ĐỊNH		3								
1	Phòng xây dựng Đảng - Nội chính (5.1)		1								
	Không có thí sinh trúng tuyển										
2	Phòng Kinh tế (5.2)		1								
1	VC002	TRẦN NGỌC ÁNH		22/03/1984	TT Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	Phóng viên			58,5	58,5	
3	Phòng Văn hóa, xã hội (5.3)		1								
2	VC001	TRẦN HUY HOÀNG ANH		02/09/1993	Xã Lộc An, TP Nam Định	Phóng viên			93	93	

JP